

Bản án số: 386/2023/DS-ST

Ngày: 29-8-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Lê Diễm Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Xuân Thảo

2/ Ông Đỗ Tiến Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/TLST-DS ngày 10/05/2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 489/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng S**; Trụ sở: N, phường V, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc M; địa chỉ liên hệ: N, phường V, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022)

(Ông M có mặt)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Khải H**, sinh năm 1977

Địa chỉ: B, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh *(Ông Hg vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/02/2023 của Ngân hàng S, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/5/2019, ông Nguyễn Khải H có ký với Ngân hàng S (sau đây gọi là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng— các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40.000.000

đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 359.999.889 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 320.349.000 đồng. Kể từ ngày 22/3/2020, ông H không thanh toán thêm cho Ngân hàng khoản tiền còn nợ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn né tránh, không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/6/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, số tiền 46.739.808 đồng là nợ gốc (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 29/8/2023, ông H còn nợ các khoản sau: **Dư nợ gốc:** 46.739.808 đồng; **Lãi quá hạn:** 70.666.206 đồng. **Tổng cộng:** 117.406.014 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông H phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ và các khoản tiền lãi phát sinh ngay một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn, ông Nguyễn Khải H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Khải H phải trả ngay cho Ngân hàng S số tiền tạm tính đến ngày 29/8/2023 như sau: **Dư nợ gốc:** 46.739.808 đồng; **lãi quá hạn:** 70.666.206 đồng, **tổng cộng:** 117.406.014 đồng. Ngoài ra, ông Nguyễn Khải H có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 30/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Do ông Nguyễn Khải H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng S yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 29/8/2023 là 117.406.014 đồng, bao gồm **nợ gốc:** 46.739.808 đồng; **lãi quá hạn:** 70.666.206 đồng và lãi phát sinh từ ngày 30/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là có căn cứ chấp nhận. Do đó, căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Khải H; ông H cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Khải H thanh toán số tiền nợ tổng cộng là 117.406.014 đồng, trong đó: nợ gốc: 46,739,808 đồng; lãi quá hạn: 70.666.206 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 30/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng:

Căn cứ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 20/5/2019, bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S), xác nhận của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì có đủ cơ sở xác định Ngân hàng S có cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Khải H với hạn mức tín dụng 40.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 359.999.889 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông H đã vi phạm nghĩa vụ, chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 320.349.000 đồng. Từ ngày 22/3/2020 đến nay, ông H không thanh toán thêm cho Ngân hàng khoản tiền còn nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/6/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Đối chiếu lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xét thấy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết với nguyên đơn. Tính đến ngày 29/8/2023, ông H còn nợ ngân hàng số tiền 117.406.014 đồng, trong đó: nợ gốc: 46.739.808 đồng; lãi quá hạn: 70.666.206 đồng nên việc ngân hàng yêu cầu ông H trả ngay một lần toàn bộ số tiền trên và tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/8/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 20/5/2019, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng đã ký với Ngân hàng S, là phù hợp với quy định tại các Điều 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] *Phương thức và thời hạn thanh toán:* Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.870.301 đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.614.631 đồng.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ các Điều 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng S:

Buộc ông Nguyễn Khải H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng S số tiền 117.406.014 (một trăm mười bảy triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn không trăm mười bốn) đồng, trong đó: **nợ gốc:** 46.739.808 (bốn mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn tám trăm lẻ tám) đồng; **lãi quá hạn:** 70.666.206 (bảy mươi triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn hai trăm lẻ sáu) đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 30/8/2023 ông Nguyễn Khải H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ký ngày 20/5/2019, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S.

Thời hạn và phương thức trả: Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Khải H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.870.301 (năm triệu tám trăm bảy mươi ngàn ba trăm lẻ một) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng S tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.614.631 (hai triệu sáu trăm mười bốn ngàn sáu trăm ba mươi một) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0009005 ngày 28/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4/Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Lê Diễm Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

